TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **19** /2019/LĐ-ST
Ngày: 10-6-2019
"V/v: T/c đòi tiền lương, tiền trợ cấp thôi việc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt - Cán bộ hưu trí (Nguyên Phó phòng Lao động TBXH huyện Đức Hòa;

2. Nguyễn Chí Lin - Cán bộ hưu trí;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 17/2019/TLST-LĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc*: "Tranh chấp đòi tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: số 220 ấp An H, xã An Ninh Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần mía đường H.

Địa chỉ trụ sở: Khu vực 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kumar ARunaChalam M – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/10/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ptrình bày: Ông Nguyễn Văn P có ký hợp đồng và bắt đầu làm việc cho Công ty cổ phần mía đường H (sau đây gọi tắt là Công ty mía đường H) từ ngày 15/01/2001. Đến ngày 02/3/2016, vì tình hình tài chính, giảm nhân sự của

công ty nên ông P nộp đơn xin nghỉ việc. Đến ngày 07/3/2016, Công ty mía đường ban hành Quyết định số 22/QĐ-MĐHH – HCTC về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn P. Tuy nhiên, kể từ khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông P, Công ty mía đường vẫn chưa thanh toán cho ông P các khoản tiền như sau:

- Tiền lương tháng 01 và lương tháng 02 năm 2016 là 5.313.000đồng (1).

- Tiền trợ cấp thôi việc theo quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 22/QĐ-MĐHH – HCTC ngày 07/3/2016 chưa thanh toán là 9.297.750 đồng. (2)

Tổng số tiền mà ông P yêu cầu Công ty cổ phần mía đường H phải chi trả là (1) + (2): 14.610.750đồng.

Đối với bị đơn Công ty cổ phần mía đường H: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ nhưng Công ty mía đường H vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày vì vậy không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa người đại diện cho Công ty mía đường H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty mía đường H theo qui định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt, đã được tống đạt hợp lệ; không có yêu cầu phản tố; các bên không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P khởi kiện có cung cấp Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 22/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 07/3/2016. Ông P chứng minh được có tham gia làm việc cho Công ty cổ phần mía đường H từ ngày 15/01/2001 đến nay. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P, buộc Công ty cổ phần mía đường H trả cho ông P tổng cộng tiền nợ lương tháng 01, 02 năm 2016; trả tiền trợ cấp thôi việc theo quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 22/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 07/3/2016, tổng số tiền là 14.610.750đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P căn cứ vào Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 22/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 07/3/2016 để khởi kiện

Công ty cổ phần mía đường H đòi tiền nợ lương, tiền lương chờ việc, tiền trợ cấp thôi việc. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là còn trong thời hiệu khởi kiện và xác định quan hệ tranh chấp *"đòi tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc"* việc thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 186 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về tố tụng:

[2.1]. Về điều kiện khởi kiện: ông Nguyễn Văn P khởi kiện *"Tranh chấp đòi tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc"* đối với Công ty mía đường H. Tranh chấp được các cơ quan quản lý lao động huyện Đức Hòa tổ chức hòa giải tại biên bản ngày 28/01/2019, tranh chấp đã thực hiện thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện là thực hiện theo đúng thủ tục quy định tại Điều 201 của Bộ luật lao động. Do đó, ông Nguyễn Văn Pcó quyền khởi kiện tranh chấp lao động tại Tòa án theo quy định tại Điều 32, Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho Công ty cổ phần mía đường H nhưng Công ty mía đường H không có ý kiến phản hồi và không tham gia hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo theo qui định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ chứng minh của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn P cho rằng: Ông P bắt đầu vào làm việc tại Công ty mía đường H từ ngày 15/01/2001. Đến ngày 07/3/2016, Công ty mía đường H ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 22/QĐ-MĐHH – HCTC với ông Nguyễn Văn P. Tuy nhiên, sau khi ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động thì Công ty mía đường H còn nợ ông P một phần tiền lương tháng 01 và tháng 02 năm 2016 và nợ tiền trợ cấp thôi việc theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 22/QĐ-MĐHH– HCTC với tổng số tiền là 14.610.750đồng.

[3.2]. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 22/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 07/3/2016; Công văn số 2487/BHXH-QLT và Bảng kê quá trình đóng bảo hiểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cung cấp ngày 06/11/2018; các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và diễn biến tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Ông Nguyễn Văn P có tham gia làm việc theo hợp đồng lao động tại Công ty mía đường H từ ngày 15/01/2001 nên hai bên có xác lập quan hệ lao động. Đến ngày 07/3/2016, Công ty mía đường H ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 22/QĐ-MĐHH-HCTC nhưng đến nay Công ty mía đường H không thanh toán cho ông P tiền lương và các chế độ.

Ông Nguyễn Văn P cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh từ ngày 07/3/2016 ông đã có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng trong Bảng

kê chi tiết nợ lương đến hết tháng 6 năm 2017 của Công ty mía đường H vẫn còn nợ lương ông P tháng 01 và tháng 02 năm 2016 là 5.313.000đồng (1); nợ tiền trợ cấp thôi việc theo Quyết định số 22/QĐ-MĐHH là 9.297.750 đồng (2) chưa thanh toán.

Từ đó, thấy: Qua các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Bảng kê chi tiết nợ lương đến hết tháng 6 năm 2017, Công số 2487/BHXH-QLT ngày 06/11/2018 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thì có căn cứ xác định Công ty mía đường H đã dừng hoạt động từ năm 2016, chính thức từ ngày 14/7/2017 bị Cục thi hành án tỉnh Long An kê biên, niêm toàn bộ tài sản công ty để thi hành án nhưng Công ty không làm thủ tục thông báo tạm dừng hoạt động đến cơ quan có thẩm quyền quản lý lao động trong tỉnh và không giải quyết nợ lương, các chế độ cho người lao động. Do đó, người lao động Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu Công ty mía đường H trả nợ lương là 5.313.000đồng (1) và thanh toán tiền trợ cấp thôi việc theo quyết định số 22/QĐ-MĐHH-HCTC với số tiền 9.297.750 đồng (2) là có căn cứ chấp nhận.

Tổng số tiền Công ty mía đường H phải trả cho ông Nguyễn Văn P **(1)** + **(2)** là 14.610.750đồng.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên ghi nhận.

Việc bị đơn Công ty cổ phần mía đường H vắng mặt tại các phiên hòa giải, không có ý kiến trình bày bằng văn bản cũng như vắng mặt tại phiên tòa nên không có cung cấp tài liệu chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét quan điểm của Công ty cổ phần mía đường H.

[4].Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án buộc Công ty cổ phần mía đường H phải chịu án phí LĐST sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 95, Điều 96, Điều 98 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 3 Nghị định 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 và Phụ lục kèm theo;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P tranh chấp "*đòi tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc"* đối với Công ty cổ phần mía đường H.

- Buộc Công ty cổ phần mía đường H phải trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Nguyễn Văn Ptheo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 22/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 07/3/2016 với số tiền là 9.297.750đồng.

- Buộc Công ty cổ phần mía đường H trả tiền nợ lương tháng 01, tháng 02 năm 2016 cho ông Nguyễn Văn Plà 5.313.000đồng.

Tổng cộng, Công ty cổ phần mía đường H phải trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền là 14.610.750đồng. (Mười bốn triệu sáu trăm mười ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của BLHS năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn Công ty cổ phần mía đường H phải nộp 438.322đồng (Bốn trăm ba mươi tám ngàn ba trăm hai mươi hai ngàn) án phí lao động sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Công ty cổ phần mía đường H chưa nộp.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo xin xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thanh Hoàng – Trần Thị Đổi	Nguyễn Khắc Linh Duy

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Linh Duy